

Bản án số: 25/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 29/01/2026.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Chính.

Bà Lâm Thị Loan Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Đức Bình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025, về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Mộng K, sinh ngày 28/02/1997 (có đơn xin vắng).

Số căn cước công dân:

Nơi ĐKTT: ấp D, xã T, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ liên hệ: Nhà trọ Q, Tổ A, khu phố B, phường M, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Trương Văn H, sinh ngày 01/01/1992 (vắng mặt).

Số căn cước công dân:

Địa chỉ: ấp K, xã L, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2025 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Mộng K trình bày: Bà và ông Trương Văn H tìm hiểu rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, được gia đình tổ chức lễ cưới, đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là UBND xã Đ, tỉnh Cà Mau) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 01/4/2019. Giữa bà và ông H có một người con chung tên Trương Nguyễn Hải Y, sinh ngày 27/5/2019 và hiện con đang sống với bà. Vợ

chồng bà không có mâu thuẫn, tuy nhiên có thời gian sống xa nhau và tình cảm dần xa cách, đến khi bà sinh con, ổn định sức khỏe quay lại sống chung phát hiện giữa bà và ông H không còn tìm được tiếng nói chung, trở nên xa lại. Do đó bà và ông H quyết định chia tay, từ đó đến nay đã sống ly thân với nhau được bốn năm. Nay bà không còn tình cảm với ông H, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H và được nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng giữa vợ, chồng thì bà không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Bị đơn ông Trương Văn H vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, thì thấy bà K yêu cầu ly hôn và Tòa án đã thông báo cho ông H biết việc bà K yêu cầu nhưng ông H không có ý kiến, không đến tham gia phiên hòa giải chứng minh hôn nhân của hai người không thể hàn gắn. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận cho bà K được ly hôn với ông H. Đối với con chung, bà K yêu cầu nuôi con và con chung hiện đang sống với bà K nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho bà K nuôi dưỡng. Các vấn đề về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí buộc bà K phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà K khởi kiện yêu cầu giải quyết về hôn nhân với bị đơn có nơi cư trú tại xã Lâm Tân, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự đến phiên tòa lần thứ hai và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà K và ông Trương Văn H tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là UBND xã Đ, tỉnh Cà Mau) cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình, bà K có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Tuy nhiên giữa bà K và ông H không còn sống chung với nhau, đồng thời ông H đã được thông báo về việc bà K khởi kiện

yêu cầu ly hôn, được triệu tập hòa giải nhưng ông H không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đã cho thấy quan hệ giữa bà K và ông H đã trầm trọng không thể hàn gắn. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà K được ly hôn với ông H.

[3] Về con chung: Bà K và ông Trương Văn H có một người con chung tên Trương Nguyễn Hải Y, sinh ngày 27/5/2019. Bà K yêu cầu nuôi con chung với ông H, nhận thấy hiện cháu Yến đang sống với bà K nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà K nuôi dưỡng. Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn bà Nguyễn Mộng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát khu vực 7 – Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Mộng K được ly hôn với ông Trương Văn H.
2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Mộng K được nuôi dưỡng con chung Trương Nguyễn Hải Y, sinh ngày 27/5/2019 đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Trương Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.
3. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Bà Nguyễn Mộng K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà Nguyễn Mộng K đã nộp xong án phí theo biên lai thu số 0006396 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Định Thành,
tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai